TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Quý Hai
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2019, quyết định hoãn phiên toà số 18/2019/QĐST-TCDS ngày 24 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên toà số 21/2019/QĐST-TCDS ngày 19/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H - Sinh năm: 1977
Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu T, Thị trấn Đ, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.
Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 1 Thị trấn Đ, huyện Tuyên hoá, Quảng Bình. (Có mặt).

2.Bị đơn: Anh Đinh Văn H1 - Sinh năm: 1977
Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu T, Thị trấn Đ, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/7 2019, bản tự khai ngày 30/7/2019 và tại phiên toà chị Trương Thị H nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đinh Văn H1 kết hôn

với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2004 tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (là quê của của chị H). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại khu tập thể nội trú Trường Trung học cơ sở H, huyện M nơi chị H dạy học, thời gian sống chung hạnh phúc kéo dài được khoảng 10 năm, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên mâu thuẫn lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh H1 gia trưởng, độc đoán, ích kỷ, vô tâm, thiếu trách nhiệm với vợ con nên giữa vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, bất hoà, căng thẳng. Đến tháng12 năm 2016, anh H1 bỏ đi khỏi địa phương, vào làm ăn ở tỉnh Thừa Thiên Huế, tuy Nên hộ khẩu thường trú của anh H1 vẫn ở tại Tiểu khu T Thị trấn Đ huyện Tuyên Hoá với gia đình. Anh H1 ít liên lạc với gia đình, vợ con, cũng từ đó cho đến nay vợ chồng ly thân. Sau khi ly thân chị H vẫn ở tại Tiểu khu 1 Thị trấn Đ huyện Tuyên Hoá cho đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nguyện vọng của chị H là xin được ly hôn với anh H1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung của vợ chồng: Theo chị H trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Yến N – Sinh ngày 22/9/2004 và Đinh Duy Đ1- sinh ngày 28/8/2006. Hiện nay các con đang ở với chị tại Tiểu khu 1 thị trấn Đ, nguyện vọng của chị sau khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con và có yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con cho cháu Đinh Duy Đ1mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con trưởng tHnh. Riêng cháu Đinh Thị Yến N, chị H xin chịu trách Nệm toàn bộ về việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Theo chị H trình bày: Không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chỉ có mặt nguyên đơn chị Trương Thị H còn bị đơ anh Đinh Văn H1 đều vắng mặt. Vì vậy, Toà án không thể tiến Hnh hoà giải cho các đương sự theo thủ tục được.

Toà án đã tiến Hnh lấy lời khai của cháu Đinh Thị Yến N, sinh ngày 22/8/2004 và cháu Đinh Duy Đồng, sinh ngày 28/8/2006 là 2 con chung của vợ chồng, các cháu đều trình bày: Ba mẹ các cháu sống với nhau không hạnh phúc, ba bỏ đi đã được 03 năm và không quan tâm đến mẹ con và gia đình, nếu ba mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và yêu cầu ba phải có trách Nệm đối với các cháu.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã trực tiếp đến tại nhà bà Đinh Thị Đ (là mẹ đẻ anh Đinh Văn H1) để xác minh về cuộc hôn nhân của vợ chồng anh H1 chị H. Theo bà Đinh Thị Đ cung cấp thông tin: chị Trương Thị H và anh Đinh Văn H1 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xã H, huyện Minh Hoá do chị H là giáo viên, công tác tại Trường trung học cơ sở H, huyện M, còn anh H1 lúc đó là Trạm trưởng trạm y tế xã H huyện M. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian anh H1 được đi học thạc sỹ tại Huế và sau đó học xong anh H1 bỏ nghề và ở lại

Huế làm ăn cho đến nay nên giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất Đ1lẫn nhau. Anh H1 ở lại Huế làm ăn nhưng bà Đinh Thị Đ không biết địa chỉ cụ thể nơi tạm trú hiện tại của anh H1 vì anh H1 không cho biết địa chỉ. Tuy Nên hộ khẩu thường trú hiện tại của anh H1 vẫn ở tại Tiểu khu T, thị trấn Đ chung hộ với bà. Thời gian trước đây thỉnh thoảng anh H1 có về nhà, nhưng khoảng 3, 4 năm nay anh H1 không về nhà và ít liên lạc với gia đình, hiện tại anh H1 vẫn ở Huế nhưng địa chỉ tạm trú gia đình không rõ, anh H1 chỉ gọi điện về khi cần thiết. Vợ chồng trước đây chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc nên đã ly thân, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Hiện tại chị H có nguyện vọng xin ly hôn với anh H1 gia đình cũng nhất trí theo yêu cầu của chị H vì vợ chồng không thể Hn gắn trở lại.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo bà Đinh Thị Đ; Gia đình không biết vợ chồng có những tài sản gì và cũng không có ý kiến gì. Đề nghị Toà án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Bà Đinh Thị Đ thừa nhận thời gian vừa qua, gia đình có nhận được 2 giấy triệu tập của Toà án, triệu tập anh H1 để giải quyết việc ly hôn của vợ chồng, nhưng do anh H1 không về nên không thông báo với anh H1 được. Gia đình không có ý kiến gì và đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn vắng mặt anh H1 theo yêu cầu của chị H.

Sau khi xác minh về quan hệ hôn nhân của chị H và anh H1, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá tiếp tục thông báo về phiên hoà giải. Tuy Nên phía bị đơn anh Đinh Văn H1 vẫn vắng mặt, thiếu sự hợp tác với Toà án. Vì vậy Toà án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết các văn bản tố tụng tại UBND thị trấn Đ nơi anh H1 cư trú theo qui định của pháp luật.

Tại phiên toà, anh Đinh Văn H1 vẫn vắng mặt, còn chị Trương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn H1 vì vợ chồng không thể trở lại đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội Đ1xét xử nhận định: Chị Trương Thị H và anh Đinh Văn H1 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2004 tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (là quê của chị H). Những năm đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất Đ1quan điểm, tính tình, thiếu sự thông cảm, sẻ chia trong cuộc sống, giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hoà lẫn nhau. Mặt khác, anh H1 bỏ đi nơi khác làm ăn, sinh sống, không về nhà và không liên lạc với chị H, bỏ mặc và không quan tâm đến chị H và con cái không có trách nhiệm với gia đình làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Phía anh H1 trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án đều vắng mặt không có lý do nên không thể tiến Hnh hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Phía chị Trương Thị H có nguyện vọng tha thiết xin được ly hôn với anh Đinh Văn H1 vì cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Chị H cung cấp cho

Toà án địa chỉ anh H1 hiện đang tạm trú tại Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó Toà án đã triệu tập anh H1 theo địa chỉ trên qua đường bưu chính. Tuy Nên giấy triệu tập của Toà án bị chuyển hoàn trả lại. Lý do: Không ai biết và không có người nhận. Toà án cũng đã liên lạc với anh H1 theo số điện thoại của anh H1 do chị H cung cấp, nhưng anh H1 đều từ chối cuộc gọi nên không thể liên lạc với anh H1 được. Qua xác minh phía gia đình anh H1, có cơ sở khẳng định anh H1 và chị H mâu thuẫn trầm trọng kéo dài đã lâu, vợ chồng ly thân và thực sự không còn tình cảm với nhau, hiện tại anh H1 ở Huế nhưng địa chỉ cụ thể gia đình không biết, tuy Nên anh H1 và chị H có liên lạc với nhau qua điện thoại. Gia đình thấy rằng vợ chồng sống không hạnh phúc nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn anh H1 theo nguyện vọng của chị H.

Hội Đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình bền vững hạnh phúc không đạt được, tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự không còn. Vợ chồng ly thân đã lâu. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Trương Thị H là chính đáng. Vì vậy Hội Đ1xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử cho chị Trương Thị H được ly hôn vắng mặt anh Đinh Văn H1.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo chị H trình bày và qua xác minh tại gia đình của anh Đinh Văn H1, bà Đinh Thị Đá (mẹ anh H1) thừa nhận: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Yến N, sinh ngày 22/9/2004 và Đinh Duy Đồng, sinh ngày 29/8/2006 hiện tại các con đang ở với chị H tại Tiểu khu 1 thị trấn Đ, huyện Tuyên Hoá. Quá trình giải quyết chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con và có yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cho cả hai con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) đến khi các con trưởng tHnh. Cháu Đinh Thị Yến N và cháu Đinh Duy Đ1đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị H là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Hiện tại anh Đinh Văn H1 không có mặt tại địa phương. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con cần chấp nhận nguyện vọng của chị H và các cháu, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Đinh Thị Yến N và Đinh Duy Đ1buộc anh Đinh Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến lúc các con trưởng thành là phù hợp.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị H không có yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội Đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003796 ngày 11 tháng 7 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đinh Văn H1 phải chịu 300.000đ theo qui định của pháp luật.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải

quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội Đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ các qui định của pháp luật. Tại phiên toà Hội Đ1xét xử gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm nhân dân đã tiến Hnh hỏi đúng thứ tự và nguyên tắc theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng chức năng Nệm vụ của mình. Về phía các đương sự, nguyên đơn chị Trương Thị H có mặt, chấp Hnh pháp luật, hợp tác với Toà án. Bị đơn anh Đinh Văn H1 trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt, tại phiên toà vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Bị đơn không chấp Hnh pháp luật, thiếu sự hợp tác với Toà án. Kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử cho chị Trương Thị H được ly hôn vắng mặt anh Đinh Văn H1.

Về con chung của vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình giao 02 con là Đinh Thị Yến N - sinh ngày 22/9/2004 và Đinh Duy Đ1- sinh ngày 22/8/2006 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Áp dụng Điều 107, điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình, buộc anh Đinh Văn H1 có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 01 năm 2020 đến khi cháu Đinh Thị Yến N và cháu Đinh Duy Đ1lần lượt trưởng tHnh đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng; Không có, nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ theo qui định của pháp luật

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đinh Văn H1 phải chịu 300.000đ theo qui định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Chị Trương Thị H được ly hôn vắng mặt anh Đinh Văn H1.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là Đinh Thị Yến N - sinh ngày 22/9/2004 và Đinh Duy Đ1- sinh ngày 22/8/2006. Buộc anh Đinh Văn H1 có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 01 năm 2020 đến khi các cháu Đinh Thị Yến N và Đinh Duy Đ1lần lượt trưởng tHnh, đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003796 ngày 11 tháng 7 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ và được khấu trừ số tiền trên. Vậy chị H đã nộp đủ án phí.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Văn H1 phải chịu 300.000 Đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử. Anh Đinh Văn H1 có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Uỷ ban nhân dân Thị trấn Đ, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Đinh Văn H1.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Quảng Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ